

Bản án số: **01/2022/HS-ST**
Ngày: 05/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Dũng**.
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Nguyễn Văn Tám**.
+ Ông **Trần Trung Nhân**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Bùi Quốc Hiền** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Hương Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2021/TLST-HS, ngày 26 tháng 7 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2021/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

*** Họ và tên: Nguyễn Hoàng V**, sinh năm: 1994. Tại tỉnh Bến Tre.
(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Nơi cư trú: Phường A, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; Trình độ văn hoá: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1969. Nơi cư trú: Phường M, TP. T, tỉnh Đồng Tháp; Họ tên mẹ: Mai Đan P, sinh năm: 1973. Nơi cư trú: phường A, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre; Anh chị em ruột có 01 người, bị cáo là con lớn trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Bị cáo có hai tiền án:

1. Ngày 07/5/2014 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, TP. HCM xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 16/11/2014.

2. Ngày 22/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 05 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 18/01/2020.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cái Bè.

*** Người bị hại:**

1/ **Lê Phước T**, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Khu phố L, phường P, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện ủy quyền: **Lê Thị Huỳnh N**, sinh năm: 1959. (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, Phường I, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

2/ **Bùi Hoàng Hồng T**, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

*** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

- **Trần Doãn N**, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Phường B, quận Bình Tân, TP. HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng V có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, từ ngày 31/10/2020 và 17/02/2021 bị cáo tiến tục thực hiện 02 vụ trộm cắp trên địa bàn TP. Bến Tre và huyện Cái Bè cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 31/10/2020 V đi bộ trên đường Nguyễn Huệ hướng từ phường Phú Khương về Phường 4, TP Bến Tre. Bị cáo phát hiện xe mô tô hiệu Nouvo, biển số 71H3-6769 của anh Lê Phước T đậu phía trước nhà tại số Khu phố L, TP Bến Tre, không người trông giữ và có cầm sẵn chìa khóa, nên nảy sinh ý định lấy trộm bán tiêu xài. Lúc này V thấy trong nhà có người, sợ bị phát hiện nên bị cáo lấy sợi kẽm buộc khoen cửa ra vào để người trong nhà không ra ngoài được. Sau đó lấy trộm xe chạy đến tiệm game bắt cá Hồng Phát gần cầu Hàm Luông, thuộc xã Tân Thanh, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. V bán xe cho một người tên Già không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể được 1.700.000đ tiêu xài hết.

Sau khi bị mất trộm anh Lê Phước T trình báo Công an. Qua xác minh bị cáo V thừa nhận hành vi lấy trộm xe. Cơ quan điều tra công an TP Bến Tre đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đến ngày 07/5/2021 chuyển đến Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Bè để giải quyết chung cùng vụ án.

-Theo Bản kết luận số 1010/KL-HĐĐG, ngày 23/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Bến Tre xác định xe mô tô hiệu Novuo biển số 71H1-6769 có giá trị là 6.400.000đ.

-Về trách nhiệm dân sự anh T2 yêu cầu bị cáo bồi thường 6.400.000đ, bị cáo đồng ý nhưng chưa thực hiện.

-Đối với người tên Già không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ xử lý sau.

Vụ 2: Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 17/02/2021, V đi bộ từ ngã ba An Thái Trung thuộc xã An Thái Trung, huyện Cái Bè về nhà nội của V ở tỉnh Đồng Tháp, khi đến trước nhà của anh Bùi Hoàng Hồng T tại ấp X, xã Y, huyện Cái Bè. V nhìn thấy cửa rào mở nên nảy sinh ý định vào nhà lấy trộm tài sản. V đi vào phía sau nhà anh T thấy cửa nhà sau không khóa nên đẩy cửa đi vào bên trong vào phòng ngủ của anh T lấy trộm các tài sản bỏ vào túi quần gồm: 01 điện thoại Iphone 8Plus màu vàng đồng, 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu đen, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Apple Seri 5, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Citizen, 01 đồng

hồ đeo tay hiệu Senko, 01 bóp da màu da bò bên trong có 600.000đ, 01 bóp da đen bên trong có 1 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank, 01 giấy chứng minh tên Bùi Hoàng Hồng T, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 63B1-044.55, 01 giấy phép lái xe hạng B2 và 01 giấy đăng ký xe ô tô biển số 68T7-9209 mang tên Nguyễn Hữu Tài, 01 giấy đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Thị Anh Đào.

V tiếp tục đi đến phòng khách thấy xe mô tô Yamaha biển số 63B1-244.55, V tìm thấy chìa khóa đang treo trong phòng ngủ của anh T, nên lấy chìa khóa và dẫn xe ra ngoài đường. V thấy đồng hồ đeo tay hiệu Apple Seri 5 phát sáng, sợ bị phát hiện nên vứt xuống sông gần nhà anh T. Sau đó V điều khiển xe trộm được đến tiệm cầm đồ Phương Nam tại địa chỉ số 196, Nguyễn Thị Tú, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP HCM bán cho anh Trần Doãn N được 12.000.000đ. Ngày 21/02/2021 V về TP.Bến Tre, V cho người bạn tên Nghĩa không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể 01 điện thoại Iphone 8Plus và bán 01 điện thoại Iphone 6 Plus cho 01 người tên Đại cũng không rõ họ tên và địa chỉ 1.000.000đ. Số tiền bán xe 12.000.000đ, bán điện thoại 1.000.000đ và 600.000đ trong bóp của anh T bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị mất trộm, anh T trình báo Công an xã Tân Thanh. Qua xác minh bị cáo Nguyễn Hoàng V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo.

-Tại bản kết luận số 24/KLĐG-TTHS, ngày 28/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cái Bè xác định:

-01 mô tô hiệu Exciter 135cc màu xanh trị giá 15.000.000đ; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus trị giá 9.600.000đ; 01 điện thoại Iphone 6 Plus trị giá 2.800.000đ; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Apple Seri 5 giá 7.999.200đ, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Citizen trị giá 1.300.000đ, 01 bóp da màu đen trị giá 400.000đ. Tổng cộng 37.099.000đ. Đối với các tài sản và giấy tờ còn lại bị cáo bỏ mất, bị hại chưa làm lại, và cũng không yêu cầu định giá nên Hội đồng định giá không có căn cứ để xác định giá trị thiệt hại.

-Anh Trần Doãn N mua xe mô tô biển số 63B1-244.55 của bị cáo, nhưng không biết đây là xe bị cáo trộm cắp mà có. Nên cơ quan điều tra không xử lý anh N theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô Yamaha 135cc biển số 63B1-244.55, 01 giấy đăng ký xe tên Bùi Hoàng Hồng T, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Citizen, 01 xe mô tô Yamaha 150cc, biển số 71C3-443.29. Tiền 2.000.000đ, 01 điện thoại di động Sam sung A21S.

- Ngày 29/3/2012 Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại anh T 01 xe mô tô Yamaha 135cc biển số 63B1-244.55, 01 giấy đăng ký xe tên Bùi Hoàng Hồng T, 1 đồng hồ đeo tay hiệu Citizen.

- Hiện còn tạm giữ 2.000.000đ, 1 điện thoại Sam sung A21S.

- Đối với xe mô tô Yamaha 150cc biển số 71C3-443.29 V khai mua của Nguyễn Thành N, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Ấp J, xã H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Qua xác minh chiếc xe này là của anh N guyễn Ngọc S bị mất trộm ngày 19/01/2021 tại ấp A, xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan điều tra đã

bàn giao chiếc xe này cho Công an huyện Long Hồ để xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với các tài sản gồm: 01 đồng hồ đeo tay hiệu Senko, 01 bóp màu da bò, 01 bóp màu đen, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Sacombank, 01 giấy chứng minh tên Bùi Hoàng Hồng T, 01 giấy phép lái xe hạng B2 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 68T7-9209 tên Nguyễn Hữu T, 01 giấy đăng ký xe tên Nguyễn Thị Anh Đ, V đã ném mất không thu hồi được.

- Về trách nhiệm dân sự:

Anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Anh Trần Doãn N yêu cầu bị cáo bồi thường 12.000.000đ. Bị cáo V đồng ý bồi thường nhưng chưa thực hiện.

- Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKS, ngày 26/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng V phạm tội “Trộm cắp tài sản” đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt các bị cáo V từ 5 đến 6 năm tù.

Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 588 và 589 buộc bồi thường cho anh T 6.400.000đ; Bồi thường cho anh N 12.000.000đ. Đề nghị tịch thu tiền thu lợi bất chính 1.600.000đ và trả lại tài sản cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hoàng V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu là vào khoảng 3 giờ 30 phút bị cáo đã lén lúc bí mật lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 71H3-6769, có trị giá 6.400.000đ, đang dựng trước nhà của anh Lê Phước T tại địa chỉ số Khu phố L, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre, sau đó đem bán cho một người tên Già không rõ họ tên và địa chỉ được 1.700.000đ, tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 23 giờ 45 phút tại nhà anh Bùi Hoàng Hồng T thuộc ấp X, xã Y, huyện Cái Bè bị cáo lấy trộm của anh T gồm: 01 điện thoại Iphone 8Plus, 01 điện thoại Iphone 6 Plus, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Apple Seri5, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Citizen, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Senko, 01 bóp da màu vàng, 01 bóp da màu đen, 600.000đ, 01 thẻ ATM, 01 giấy CMND tên Bùi Hoàng Hồng T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 63B1-044.55, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 giấy đăng ký xe ô tô biển số 68T7-9209 tên Nguyễn Hữu T, 01 giấy đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Thị Anh Đ, 01 xe mô tô hiệu Yamaha 135cc, biển số

63B1-244.55. Sau đó bị cáo đem bán xe mô tô cho anh Trần Doãn N giá 12.000.000đ, bán điện thoại Iphone 6 Plus cho một người tên Đại không rõ họ tên và địa chỉ giá 1.000.000đ. Bị cáo tiêu xài hết. Đối với điện thoại Iphone 8 plus bị cáo cho người bạn tên Ng không rõ họ tên và địa chỉ. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt 37.099.000đ.

[2] Xét tính chất, mức độ đối với anh vi của bị cáo thực hiện trong vụ án này.

Bị cáo có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Hơn nữa tại bản án số 46/2016/HSST, ngày 22/7/2016 đã xét xử bị cáo với tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó trong lần phạm tội này bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự. Đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó bị cáo Nguyễn Hoàng V phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như truy tố tại bản Cáo Trạng số 66/CT-VKS, ngày 26/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo đã trực tiếp lấy trộm tài sản ngay trong sự quản lý của bị hại, cho thấy bị cáo thực hiện hành vi rất liều lĩnh, manh động và táo bạo. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án xử phạt 2 bản án với thời gian cách ly xã hội, chịu sự quản lý giáo dục của pháp luật trong một thời gian dài, nhưng khi mãn hạn tù, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là tiếp tục đi trộm cắp tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo không những gây bức xúc, bất an trong quần chúng nhân dân mà còn gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó được pháp luật quy định là tội phạm. Do đó khi lượng hình cần áp dụng mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hai lần, mà mỗi lần đều đủ định lượng để xét xử bị cáo về tội trộm cắp tài sản. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phạm tội 2 lần trở lên.

- Về vật chứng vụ án gồm:

1. 01 xe mô tô hiệu Novuo biển số 71H1-6769 có giá trị là 6.400.000đ bị cáo bán cho người tên Già không rõ họ tên và địa chỉ, không thu hồi được. Bị hại anh T đã yêu cầu bồi thường, bị cáo chấp nhận nhưng chưa thực hiện. Do đó

Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét vật chứng là xe mô tô hiệu Novuo biển số 71H1-6769 trong vụ án này. Khi nào xác minh được người mua xe là tên G thì xử lý sau.

2. 01 xe mô tô Yamaha 135cc biển số 63B1-244.55, 01 giấy đăng ký xe tên Bùi Hoàng Hồng T, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Citizen. Xác định là của anh T, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh T. Anh T không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét.

3. Hiện còn tạm giữ 2.000.000đ, 01 điện thoại Sam sung A21S. Được xác định là của bị cáo không chứng minh được số tiền và tài sản này liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

4. Đối với xe mô tô Yamaha 150cc biển số 71C3-443.29 V khai mua của Nguyễn Thành N, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Ấp J, xã H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Qua xác minh chiếc xe này là của anh N guyễn Ngọc Sơn bị mất trộm ngày 19/01/2021 tại ấp A, xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan điều tra đã bàn giao chiếc xe này cho Công an huyện Long Hồ để xem xét xử lý theo quy định pháp luật là có căn cứ đúng quy định pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét trong vụ án này.

5. Đối với các tài sản gồm: 01 đồng hồ đeo tay hiệu Senko, 01 bóp màu da bò, 01 bóp màu đen, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Sacombank, 01 giấy chứng minh tên Bùi Hoàng Hồng T, 01 giấy phép lái xe hạng B2 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 68T7-9209 tên Nguyễn Hữu T, 01 giấy đăng ký xe tên Nguyễn Thị Anh Đ. Bị cáo V đã ném mất không thu hồi được. Tài sản và giấy tờ này được xác định là của anh T. Anh T không yêu cầu bồi thường. Do đó Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

6. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo xác định trộm trong bóp da của anh T 600.000đ và bán chiếc điện thoại Iphone 6 Plus trộm của anh T bị cáo bán được 1.000.000đ tiêu xài hết. Anh T không yêu cầu bồi thường. Do đó cần xác định đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính do hành vi trộm cắp mà có. Nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự:

Anh Lê Phước T yêu cầu bồi thường chiếc xe mô tô biển số 71H1-6769 có giá trị là 6.400.000đ. Bị cáo đồng ý nhưng chưa thực hiện. Anh Trần Doãn N yêu cầu bị cáo bồi thường 12.000.000đ số tiền mua chiếc xe mô tô biển số 63B1-244.55 bị thu hồi. Bị cáo V đồng ý bồi thường nhưng chưa thực hiện. Do đó Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo bồi thường cho anh T2 số tiền 6.400.000đ và bồi thường cho anh N số tiền 12.000.000đ là phù hợp quy định các Điều 584, 585, 586, 588 và 589 Bộ luật dân sự. Đối với anh T đã nhận lại một phần tài sản là chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe, 01 đồng hồ Citizen không có ý kiến gì thêm. Đối với số tài sản và giấy tờ còn lại bị mất không thu hồi được, anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét.

[3] Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè phát biểu luận tội, đưa ra chứng cứ lý lẽ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s

khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 5 đến 6 năm tù. Cũng như xử lý vật chứng là trả lại cho bị cáo các vật chứng thu giữ còn lại và tịch thu tiền thu lợi bất chính và bồi thường cho bị hại là anh T2 và anh N. Nhận thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, đúng quy định pháp luật và phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thống nhất với lời luận tội của Viện sát viên, không có ý kiến gì thêm.

[4] Nhận thấy trong quá trình tố tụng.

Cơ quan tiến hành tố tụng Cơ quan Điều tra Công an huyện Cái Bè và Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè. Người tiến hành tố tụng là Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định để giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến gì về hành vi cũng như quyết định trong quá trình điều tra, truy tố. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.
- Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự.
- Căn cứ Điều 38, 46 Bộ luật hình sự.
- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.
- Căn cứ Điều 584, 585, 586, 588 và 589 Bộ luật dân sự.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

I. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên phạt bị cáo 06 (sáu) năm tù.

Thời gian chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 27/02/2021 .

II. Các vật đề khác:

1/ Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) 01 điện thoại Samsung A21S.

Hiện các vật chứng này do chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè quản lý. Thực hiện việc trả khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Lê Phước T số tiền 6.400.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Trần Doãn N 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh T2, anh N có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2, Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Tịch thu tiền thu lợi bất chính:

- Buộc bị cáo nộp lại 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính.

Thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

4/ Về án phí:

Buộc bị cáo V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 920.000 đồng (Chín trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo V, bị hại anh T2, anh T, người có quyền và nghĩa vụ liên quan anh N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hôm nay được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện Cái Bè.
- Công An huyện Cái Bè.
- Chi Cục THADS huyện Cái Bè.
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

PHẠM THANH DŨNG